

Bản án số: 55 /2021/HS -ST

Ngày: 23- 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh

Ông Vũ Xuân Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc- Thư ký TAND huyện Xuân Trường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:
ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 53 /2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:**

Nguyễn Văn Q – Sinh ngày 04/4/1985.

Nơi cư trú: xóm 18, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 8/12. Tôn giáo: Không . Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1962, con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. Vợ là Đỗ Thị Thu D, sinh năm 1989; có 2 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009. Tiền án: Ngày 26/02/2019 bị TAND huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiền sự: Không. Nhân thân: 02/4/2008 bị TSND huyện Xuân Trường xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp TS; Ngày 18/3/2009 bị TAND huyện Xuân Trường xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 10/5/2012 bị TAND huyện Xuân Trường xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt khẩn cấp từ ngày 12/5/2021 đến 21/5/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. *Người bào chữa cho bị cáo:* bà Trần Thị T1 trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định.

3. *Bị hại:* bà Phạm Thị H1, sinh năm 1960

Nơi cư trú: xóm 9, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Ông Nguyễn Quang H2, sinh năm 1958

Nơi cư trú: xóm 10, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

4. *Người làm chứng:*

- ông Hoàng Văn T2

- ông Đặng Văn T3

- bà Lê thị T4

(Bà Trần Thị T1 có mặt tại phiên tòa; bà H1, ông H2, ông T2, ông T3, bà T4 vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Với mục đích chiếm đoạt tài sản để tiêu dùng cá nhân nên khoảng 23 giờ ngày 11/5/2021 Nguyễn Văn Q mang theo 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 12cm đi bộ đến xóm 9, xã X và đã phát hiện nhà bà Phạm Thị H1 khóa cổng, phòng khách mở cửa, trong nhà có ánh sáng mờ. Q trèo qua tường bao vào sân đến cửa phòng khách thấy bà H1 đang nằm cùng hai cháu dưới nền nhà; Q túm cổ áo lôi bà H1 dậy, dí kéo vào ngực bà và yêu cầu lấy cho Q chiếc xe mô tô. Bà H1 hoảng loạn van xi; ông Hoàng Văn T1 là chồng bà H1 trong phòng ngủ đi ra thấy thế sợ Q gây thương tích cho bà H1 nên đồng ý yêu cầu của Q. Q vẫn giữ nguyên tư thế không chế bà H1 đi ra ngõ, ông T1 dắt xe mô tô nhãn hiệu CLARO(kiểu dáng Dream) BKS: 33B2-8287 dựng giữa đường đông gần chỗ Q đứng. Q lên xe mở khóa điện rồi đẩy bà Hợp ra và phóng xe về cánh đồng xóm 18, xã X cất giấu.

Đến 04 giờ 30 phút Q tiếp tục cầm kéo đi bộ đến xóm 10, xã X thấy nhà ông Nguyễn Văn H2 khép cổng không khóa, Q mở cổng vào thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu sơn đen bạc, BKS: 18P9-2104, chìa khóa cắm ở ổ điện, Q dắt xe ra sân rồi quay lại lấy 9 đoạn sắt phi 20, mỗi đoạn dài 1m đã bó sẵn trong nhà kho ra buộc lên xe mô tô, vắt kéo lại rồi đi xe về đến xóm 23, xã X thì ngã xuống ruộng nên không kéo xe lên được. Q bỏ xe lại cùng bó sắt rồi đi bộ về nhà. Cơ quan công an đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nhà ông H2, thu 01 kéo sắt. Ngày 12/5/2021 ra lệnh bắt khẩn cấp Nguyễn Văn Q. Truy tìm thu giữ được 2 xe mô tô cùng 9 thanh sắt. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho các bị hại và không ai có ý kiến bồi thường gì thêm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 60 ngày 17/5/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Xuân Trường đã xác định: xe mô tô nhãn hiệu CLARO(kiểu dáng Dream) BKS: 33B2-8287 trị giá 2.475.000 đồng; xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu sơn đen bạc, BKS: 18P9-2104 trị giá 5.000.000 đồng; 09 thanh sắt phi 20, mỗi thanh dài 1m, tổng trọng lượng 18 kg trị giá 200.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản là 7.675.000 đồng.

Cáo trạng số 52/CT-VKSXT ngày 03/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 và Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị tuyên bố Nguyễn Văn Q về tội “Cướp tài sản” và Trộm cắp tài sản. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 173 ; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn văn Q từ 8 năm 3 tháng đến 8 năm 6 tháng tù về tội Cướp TS và từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp TS. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc Q phải chấp hành từ 9 năm 6 tháng tù đến 10 năm tù. Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu cho tiêu hủy chiếc kéo đã thu giữ.

Bà Trần Thị T1- trợ giúp viên pháp lý Nhà nước bào chữa cho bị cáo đề nghị: Về tội danh, điều, khoản mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo bà nhất trí. Do bị cáo nghiện ma túy từ lâu, nhận thức của bị cáo còn hạn chế, tuy nhiên bị cáo khai báo thành khẩn thực sự ăn năn hối cải, tự thú, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo đang mắc bệnh xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý không ai có ý kiến gì thêm đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo gửi lời xin lỗi các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người trợ giúp pháp lý cho bị cáo, các bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 13 giờ ngày 12/5/2021. Kết luận định giá tài sản số 60 ngày 17/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Trường. Lời khai của bị hại Phạm Thị H1, Nguyễn Văn H2, người làm chứng Hoàng Văn T2, Đặng Văn T3. Từ các chứng cứ trên đã đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 11/5/2021 bị cáo đã có hành vi dùng kéo đe dọa để chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu CLARO(kiểu dáng Dream) BKS: 33B2-8287 trị giá 2.475.000 đồng của bà Phạm Thị H1 và khoảng 4 giờ 30 ngày 12/5/2021 bị cáo lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu sơn đen bạc, BKS: 18P9-2104 trị giá 5.000.000 đồng; 09 thanh sắt phi 20, mỗi thanh dài 1m, tổng trọng lượng 18 kg trị giá 200.000 đồng của nhà ông Nguyễn Văn H2. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Cướp tài sản và tội Trộm cắp TS được quy định tại điểm d khoản 2 điều 168 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại tới, tính mạng, sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền án chưa xóa án tích nên phạm tội lần này là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bản thân bị cáo nhân thân xấu do nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi Trộm cắp TS, Tàng trữ trái phép chất ma túy, có bản án chưa được xóa án tích, phạm tội do sử dụng ma túy cho nên cần xử phạt bị cáo mức án hết sức nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Hai chiếc xe mô tô và sắt đã trả lại cho các bị hại. Không ai yêu cầu gì thêm nên không xem xét nữa. Chiếc kéo sắt bị cáo dùng phạm tội sẽ tịch thu cho tiêu hủy

[5]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự :

- Tuyên bố Nguyễn Văn Q phạm tội Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt Nguyễn Văn Q 8 năm 6 tháng tù về tội Cướp tài sản và 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc Nguyễn Văn Q phải chấp hành 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2021.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS : Tịch thu cho tiêu hủy chiếc kéo có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tại Thi hành án dân **sự huyện Xuân Trường ngày 09/9/2021.**

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Hợp, ông Hiệu có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS+VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh